

TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH THƯƠNG MẠI CHUNG EU TỚI QUAN HỆ THƯƠNG MẠI VIỆT NAM - EU

TS. Bùi Nhật Quang
Viện Nghiên cứu Châu Âu

1. Chính sách thương mại chung EU

EU là một khối liên kết kinh tế - chính trị phát triển đến trình độ cao và trong suốt những năm vừa qua đã thể hiện được vai trò của một trung tâm kinh tế, thương mại hàng đầu thế giới. Khi tham gia vào Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO), EU lập tức trở thành một trong những đối tác quan trọng nhất với tiếng nói đồng thuận của cả khối khi đàm phán với các đối tác khác. Vị thế này của EU có được là do cả khối liên kết đã xây dựng và thực thi được một Chính sách thương mại chung với sức mạnh và lợi thế đàm phán rất lớn trong các vòng đàm phán kinh tế - thương mại quốc tế. Các nguyên tắc đề ra trong Chính sách thương mại chung cho phép EU phối hợp hoạt động với tính thống nhất cao để thúc đẩy quan hệ với bên ngoài, và nhìn chung Chính sách này được thực thi theo hướng thúc đẩy mở cửa thị trường, tạo dựng các nguyên tắc thương mại chung cùng những cam kết, những biện pháp cần thiết giúp cho các đối tác thương mại, đặc biệt là các nước đang phát triển như Việt Nam, nâng cao năng lực thương mại và hội nhập vào hệ thống thương mại toàn cầu.

Chính sách thương mại của EU được xây dựng qua một quá trình phát triển lâu dài và cơ sở pháp lý quan trọng nhất của Chính sách thương mại chung EU là Điều 133 - Hiệp ước về Cộng đồng Châu Âu¹. Theo quy định này, Ủy ban Châu Âu sẽ đại diện cho tất cả các nước thành viên EU để đàm phán thương mại với các đối tác bên ngoài. Việc đàm phán và thực thi chính sách thương mại luôn thực hiện theo các nguyên tắc đã được thoả thuận trước và theo đó, Ủy ban Châu Âu mỗi khi ra quyết định về các vấn đề liên quan tới thương mại thì phải có ý kiến tư vấn của một nhóm chuyên gia đặc biệt gọi là “Ủy ban 133” (Ủy ban thành lập theo Điều 133 của Hiệp ước về Cộng đồng Châu Âu). Ủy ban 133 này bao gồm đại diện của 27 nước thành viên EU và đại diện của Ủy ban Châu Âu với chức năng chủ yếu là điều phối các hoạt động và các nội dung liên quan được quy định trong Chính sách thương mại chung EU.

Ủy ban 133 họp mỗi tuần một lần, thường là vào ngày thứ 6 tại trụ sở của Hội đồng Bộ trưởng Châu Âu ở Brussels. Các

¹ Article 133, *the European Community Treaty (ECT)*.

thành viên của Ủy ban thường xuyên thảo luận về một loạt các vấn đề rộng khắp liên quan tới việc thực thi Chính sách thương mại chung và các ảnh hưởng của chính sách này tới cộng đồng. Các vấn đề được thảo luận có thể được đưa ra tại nhiều cấp độ khác nhau: Từ những vấn đề chiến lược liên quan tới khởi động các vòng đàm phán thương mại trong khuôn khổ WTO đến những vấn đề cụ thể về xuất, nhập khẩu các loại hàng hoá nhất định, xem xét khía cạnh thương mại của những chính sách có liên quan khác mà EU áp dụng để từ đó đảm bảo sự thống nhất và

đồng bộ của Chính sách thương mại chung EU. Đại diện của Ủy ban Châu Âu trong Ủy ban 133 thông thường sẽ chịu trách nhiệm chính về việc xây dựng các nội dung chính sách và đề nghị các nước thành viên thông qua những đề xuất của họ về các nội dung liên quan tới Chính sách thương mại chung. Trong giai đoạn về sau, những quyết định quan trọng và mang tính chính thức, chẳng hạn như quyết định về khởi động hoặc kết thúc các vòng đàm phán thương mại, sẽ phải được Hội đồng các Bộ trưởng Châu Âu thông qua.

Bảng 1: Phối hợp thực hiện Chính sách thương mại chung EU

Hội đồng Bộ trưởng các nước thành viên (Council of Ministers - CM): Đề ra hướng dẫn chung mang tính chỉ đạo

Ủy ban Châu Âu (European Commission - EC): Đề xuất về các ưu tiên và mục tiêu của Chính sách thương mại chung

Ban Điều hành chung về Thương mại (Directorate General for Trade - DGT): Trực tiếp thực thi chính sách thương mại và tiến hành các vòng đàm phán thương mại

Ủy ban 133 (the 133 Committee): Điều phối chính sách với các nước thành viên EU

Nghị viện Châu Âu (European Parliament - EP): Định kỳ tiếp nhận các thông tin liên quan từ Ủy ban Châu Âu

Nguồn: Tổng hợp của tác giả

Chính sách thương mại chung hiện trở thành công cụ để EU tham gia vào các vòng đàm phán thương mại với tư cách là một đối tác đơn nhất. Qua những diễn biến của vòng đàm phán Doha về Chương trình Phát triển,

các đối tác thương mại đều thấy rõ quy trình phối hợp giữa các cơ quan điều phối chính sách thương mại của EU được đảm bảo một cách tương đối hiệu quả với các bên tham gia bao gồm Hội đồng Bộ trưởng (CM), Ủy ban

Châu Âu (EC), Ban Điều hành chung về Thương mại (DGT), Ủy ban 133 và Nghị viện Châu Âu (EP).

Trong quá trình thực thi Chính sách thương mại chung, EU đã có quan tâm thích đáng tới thúc đẩy quan hệ thương mại với các nước đang phát triển và áp dụng các tiêu chí của Ngân hàng Thế giới về việc phân loại các nước đang phát triển, trong đó lấy chỉ tiêu quan trọng nhất để phân loại là tổng thu nhập quốc dân (GNI). Trong nhóm các nước đang phát triển này, Việt Nam vẫn được xếp loại là nước đang phát triển có thu nhập thấp nên đã nhận được những ưu đãi thương mại quan trọng của EU mà quan trọng nhất là Hệ thống ưu đãi thuế quan phổ cập GSP.

2. Quan hệ thương mại Việt Nam - EU

Chính sách thương mại chung EU đã có những tác động toàn diện tới quan hệ thương mại Việt Nam - EU trong suốt nhiều năm qua. Trên thực tế, Cộng đồng Châu Âu đã sớm thiết lập quan hệ ngoại giao với Việt Nam từ năm 1990 và văn bản hợp tác thương mại quan trọng nhất giữa hai bên là Hiệp định Khung đã được ký kết từ năm 1995. Đến nay, quá trình thực thi Hiệp định khung về hợp tác Việt Nam - EU đã đem lại nhiều kết quả tích cực được cả hai phía thừa nhận với nền tảng quan trọng nhất vẫn là chế độ ưu đãi thuế quan GSP mà EU dành cho Việt Nam. Trong bước phát triển tiếp theo, kể từ cuối năm 2007, hai phía đã bắt đầu khởi động vòng đàm phán mới về việc ký kết một văn bản hợp tác ở cấp độ cao hơn nữa - Hiệp

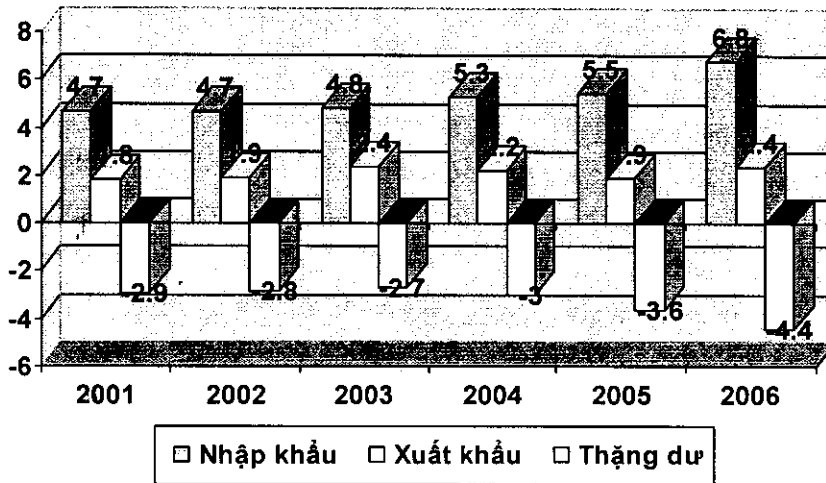
định Hợp tác và Đối tác giữa Việt Nam và EU (PCA)².

Với thế mạnh của một quốc gia có tốc độ tăng trưởng thương mại cao, Việt Nam đã tận dụng hết các khả năng để phát triển quan hệ thương mại truyền thống với EU và hiện được phía EU coi như một chỗ dựa quan trọng để có thể tiếp tục tăng cường quan hệ với các quốc gia khu vực Châu Á - Thái Bình Dương. Tranh thủ được những ưu đãi trong Chính sách thương mại chung EU, quan hệ thương mại Việt Nam - EU đã đạt tốc độ tăng trưởng nhanh chóng và liên tục trong nhiều năm qua. Các số liệu thống kê cho thấy kim ngạch trao đổi thương mại Việt Nam - EU từ năm 1990 - 1999 tăng 12,1 lần, tốc độ tăng trung bình hàng năm là 31,78%. Trong thời kỳ từ 2000 đến 2006, tốc độ tăng trưởng thương mại vẫn được duy trì tốt và đạt tới kim ngạch hai chiều 9,2 tỷ euro năm 2006. Cho đến nay Việt Nam đã có quan hệ buôn bán với hầu hết các nước thành viên EU-27 với nhiều mặt hàng xuất khẩu chủ lực được cơ cấu lại và mở rộng sang các sản phẩm công nghiệp chế biến như dệt may, giày dép, sản phẩm da thuộc, đồ gỗ, đồ chơi trẻ em, dụng cụ thể thao, gốm sứ. Đặc biệt, trong năm 2006 - 2007, Việt Nam đã xuất khẩu được các mặt hàng có giá trị với hàm lượng công nghệ cao hơn như hàng điện tử, điện máy...vv.

² Hiệp định Hợp tác và Đối tác (Partnership and Cooperation Agreement - PCA) đang được EU đàm phán với một loạt các đối tác quan trọng trên khắp thế giới.

Biểu đồ 1 . Số liệu của phía EU về trao đổi thương mại EU25 - Việt Nam

Đơn vị: tỷ euro



Nguồn: European Commission, 2007

Bảng 2. Những đối tác chủ yếu xuất khẩu vào thị trường EU 25

Xếp hạng	Đối tác	Kim ngạch (triệu Euro)	Tỷ lệ (%)
	Thế giới	1.176.055	100,0
1	Hoa Kỳ	163.057	13,9
2	Trung Quốc	158.098	13,4
3	Nga	106.766	9,1
4	Nhật Bản	73.243	6,2
5	Na Uy	67.474	5,7
6	Thụy Sĩ	66.354	5,6
7	Thổ Nhĩ Kỳ	33.492	2,8
8	Hàn Quốc	33.326	2,8
9	Đài Loan	23.835	2,0
10	Brazil	23.300	2,0
39	Việt Nam	5.524	0,5

Nguồn: European Commission, Số liệu năm 2006

Theo số liệu của Ủy ban Châu Âu, trao đổi thương mại hàng hoá giữa EU25 và Việt Nam cũng đạt tốc độ tăng trưởng khả quan và cán cân thương mại luôn nghiêng về phía Việt Nam. Thặng dư thương mại của Việt Nam trong quan hệ với EU đã tăng từ mức 2,9 tỷ euro năm 2001 lên 3,6 tỷ euro trong năm 2005. Xét cả về xuất khẩu lẫn nhập

khẩu, vị thế của Việt Nam trong quan hệ với EU cũng không ngừng được củng cố trong thời kỳ từ năm 2000 trở lại đây và đến nay, Việt Nam xếp thứ 39 trong các nước xuất khẩu nhiều nhất vào EU 25.

Nếu xem xét các số liệu xếp hạng ở góc độ Việt Nam là một nước đang phát triển, thị trường còn tương đối nhỏ bé thì có thể thấy

vị trí của Việt Nam trong quan hệ với EU là tương đối cao và có nhiều bước tiến đáng khích lệ. Điều này cũng phần nào chứng tỏ Việt Nam đang có được nhiều lợi ích trong quan hệ thương mại với EU và những điều chỉnh trong chính sách thương mại của EU thời gian gần đây đã đem lại tác động tích cực tới quan hệ thương mại song phương Việt Nam - EU. Ngoài ra, khi EU mở rộng từ 15 thành viên lên EU 27 thành viên như hiện nay, các quan hệ thương mại truyền thống sẵn có của Việt Nam với các nước thành viên mới ở Đông Âu cũng góp phần không nhỏ vào phát triển thương mại giữa hai bên.

3. Một số đánh giá

Trong suốt một thời gian dài, EU đã xây dựng và đưa vào thực thi Chính sách thương mại chung với cơ chế điều phối hiệu quả, đảm bảo tính gắn kết cao giữa các thành viên EU. Chính sách thương mại chung EU đã có nhiều nội dung tích cực góp phần quan trọng vào thúc đẩy quan hệ thương mại giữa EU - Việt Nam.

- Chính sách thương mại chung EU đã góp phần củng cố vai trò của khối liên kết này như một đối tác thương mại lớn hàng đầu của thế giới. Trong quan hệ thương mại Việt Nam - EU, Chính sách thương mại chung đã đem lại cho Việt Nam những ưu đãi đáng kể, trong đó đáng chú ý nhất là quy chế GSP và văn bản hợp tác đã ký kết - Hiệp định khung 1995. Từ đó, các tác động tích cực của chính sách đã giúp cho Việt Nam luôn đạt được thặng dư thương mại tương đối lớn trong quan hệ với EU.

- Những diễn biến mới đây cho thấy, mặc dù đạt được thặng dư thương mại đáng kể trong quan hệ với EU, nhưng Việt Nam cũng gặp không ít khó khăn để duy trì tốc độ

tăng trưởng xuất khẩu và cải thiện chất lượng hàng xuất khẩu để đáp ứng các tiêu chuẩn rất chặt chẽ của EU. Các khó khăn chủ yếu hình thành từ các điều chỉnh chính sách gần đây và có thể đánh giá rằng: Chính sách thương mại chung EU một mặt đã tạo điều kiện cho Việt Nam thúc đẩy tăng trưởng thương mại, nhưng mặt khác cũng tạo ra những rào cản kỹ thuật rất tinh vi khiến hàng hoá nhập khẩu vào thị trường này đang gặp những trở ngại không dễ vượt qua.

- Những năm gần đây, cũng với các diễn biến mới nhất của Vòng đàm phán Doha, việc EU phải điều chỉnh Chính sách thương mại chung là không thể tránh khỏi. Điều này khiến các bên liên quan phải thay đổi và xây dựng một luật chơi công bằng hơn ở cấp độ toàn cầu. Từ đó, quan hệ thương mại của EU với các quốc gia đang tiếp nhận ưu đãi như Việt Nam sẽ chịu những ảnh hưởng nhất định theo hướng bị mất dần những ưu đãi được duy trì trước đó. Thực tế này đòi hỏi Việt Nam phải tự nâng cao khả năng cạnh tranh, hiệu quả hoạt động thương mại để tránh bị ảnh hưởng quá nhiều của biến động chính sách thương mại của EU.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. "Comparative effects of EU and US trade policies on developing country exports", Research Paper – 14 December 2005.

2. Haveman, J.D. and H. J. Schatz (2003), "Developed Country Trade Barriers and the Least Developed Countries: The Economic Result of Freeing Trade", Working Paper No. 2003.7, Public Policy Institute of California.

3. European Commission, "EU bilateral trade and trade with the world: Vietnam". DG Trade Statistics, 2007.

4. Website: www.europa.eu